

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012	13 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497 ngày 04 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi ba lần do bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi cổ đông sáng lập, trong đó lần thứ ba ngày 24 tháng 9 năm 2012 do thay đổi cổ đông sáng lập.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**100.000.000.000 VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	59.000.000.000	59%
Các cổ đông khác	41.000.000.000	41%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc : Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 181; 08 38 991 314
Fax : 08 37 422 041; 08 38 994 031
E-mail : tancangkhovan@saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 9 5 3 2 4 9 7

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Số 0310151760 ngày 13 tháng 07 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	56%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 42).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2011 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2012 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức năm 2011 (22% vốn điều lệ)	22.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm 2012 (16% vốn điều lệ)	16.000.000.000
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	4.592.449.479
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	2.296.224.739
Trích lập Quỹ khen thưởng	2.296.224.739
Trích lập Quỹ phúc lợi	2.296.224.739
Trích lập Quỹ thưởng Ban điều hành	200.000.000
Cộng	49.681.123.696

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	21 tháng 01 năm 2010	
Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010	
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	20 tháng 08 năm 2010	
Ông Đỗ Gia Kim	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010	24 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Tuấn Dũng	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010	24 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	21 tháng 01 năm 2010	
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010	
Ông Phạm Mạnh Nhân	Ủy viên	21 tháng 01 năm 2010	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Quang Huy	Giám đốc	10 tháng 12 năm 2009	
Ông Lê Hữu Trường	Phó Giám đốc	08 tháng 12 năm 2009	
Ông Trần Minh Lăng	Phó Giám đốc	01 tháng 03 năm 2011	
Ông Lê Tuấn Dũng	Phó Giám đốc	08 tháng 12 năm 2009	19 tháng 9 năm 2011
Ông Nguyễn Phương Nam	Phó Giám đốc	15 tháng 09 năm 2010	18 tháng 6 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Bùi Quang Huy

Ngày 29 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 156/2013/BCTC-KTTV-KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142.084.536.412	132.046.951.908
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	89.720.489.852	97.309.290.164
1. Tiền	111		6.697.239.852	4.809.290.164
2. Các khoản tương đương tiền	112		83.023.250.000	92.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.824.580.011	31.411.916.976
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.704.897.887	27.908.947.291
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.284.440.386	2.712.852.835
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	970.442.240	828.863.651
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(135.200.502)	(38.746.801)
IV. Hàng tồn kho	140		125.672.871	325.495.799
1. Hàng tồn kho	141	V.6	125.672.871	325.495.799
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.413.793.678	3.000.248.969
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.749.278.851	650.409.075
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		733.333.799	856.957.745
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	989.371.656	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	941.809.372	1.492.882.149

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		166.497.620.896	146.739.836.255
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		160.483.299.834	140.727.011.303
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	160.160.831.922	127.174.456.185
Nguyên giá	222		213.435.775.032	153.907.372.371
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(53.274.943.110)	(26.732.916.186)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	40.037.829	58.516.827
Nguyên giá	228		92.395.000	92.395.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(52.357.171)	(33.878.173)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	282.430.083	13.494.038.291
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.014.321.062	6.012.824.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	3.701.308.611	4.111.763.066
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	2.313.012.451	1.856.061.886
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	-	45.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		308.582.157.308	278.786.788.163

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		159.024.207.347	136.136.958.001
I. Nợ ngắn hạn	310		123.133.900.371	84.464.001.489
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	15.520.516.240	15.523.982.896
2. Phải trả người bán	312	V.17	45.900.591.330	18.739.030.415
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	11.639.821.447	4.405.882.625
5. Phải trả người lao động	315		20.300.095.263	29.921.147.183
6. Chi phí phải trả	316	V.19	9.013.652.029	7.656.979.440
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	13.354.802.013	3.389.933.069
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	7.404.422.049	4.827.045.861
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		35.890.306.976	51.672.956.512
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	-	250.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	35.890.306.976	51.422.956.512
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.376.213.872	138.127.907.035
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	143.376.213.872	138.127.907.035
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.625.199.428	6.651.380.062
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.812.599.714	3.325.690.031
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		25.938.414.730	28.150.836.942
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.25	6.181.736.089	4.521.923.127
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		308.582.157.308	278.786.788.163

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		-	20.262,14
Euro (EUR)		9.567,50	9.515,32
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	430.587.439.879	365.634.676.101
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	286.961.047	414.953.610
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	430.300.478.832	365.219.722.491
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	350.855.049.289	291.631.140.302
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.445.429.543	73.588.582.189
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.313.850.350	12.187.886.031
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.456.149.604	13.105.628.660
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.297.565.287	4.351.033.426
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.462.421.895	932.189.349
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26.276.947.347	22.027.567.736
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		54.563.761.047	49.711.082.475
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.294.111.582	241.884.480
12. Chi phí khác	32	VI.8	898.859.302	689.547.492
13. Lợi nhuận khác	40		13.395.252.280	(447.663.012)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.959.013.327	49.263.419.463
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	17.332.947.437	13.999.448.431
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(456.950.565)	(864.377.022)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>51.083.016.455</u>	<u>36.128.348.054</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.469.240.293	521.896.079
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		48.613.776.162	35.606.451.975
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.108</u>	<u>3.613</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Bùi Quang Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	67.959.013.327	49.263.419.463
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	26.569.741.345	18.993.806.838
- Các khoản dự phòng	03	96.453.701	38.746.801
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(15.152.389)	3.807.487.189
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.202.989.557)	(9.195.115.405)
- Chi phí lãi vay	06	3.297.565.287	4.351.033.426
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	91.704.631.714	67.259.378.312
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(17.487.870.067)	21.748.095.356
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	199.822.928	1.015.203.821
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	19.652.871.280	(15.067.554.189)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(688.415.321)	(3.107.455.484)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.297.565.287)	(4.547.062.593)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.787.067.148)	(14.751.214.995)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.966.712.812	4.521.903.712
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.304.506.796)	(3.570.627.775)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	78.958.614.115	53.500.666.165
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(48.869.735.776)	(71.344.906.066)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	20.236.395	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.202.989.557	8.993.427.905
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(42.646.509.824)	(62.351.478.161)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	19.722.510.376	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(15.523.982.896)	(8.115.033.000)	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(28.379.940.800)	(21.949.285.170)	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(43.903.923.696)	(10.341.807.794)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(7.591.819.405)	(19.192.619.790)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	97.309.290.164	116.488.742.448	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.019.093	13.167.506	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	89.720.489.852	97.309.290.164	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Bùi Quang Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (Công ty mẹ) và Công ty con (dưới đây gọi chung là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh. Dịch vụ đại lý tàu biển./.
- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	56%	56%

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 466 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 447 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh,

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các quy định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 12
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định khác

3 - 10

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa lớn tài sản phát sinh trong năm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

15. Cổ tức

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD; 27.044 VND/EUR
31/12/2012 : 20.820 VND/USD; 27.362 VND/EUR.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	962.410.102	163.087.898
Tiền gửi ngân hàng	5.734.829.750	4.646.202.266
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	83.023.250.000	92.500.000.000
Cộng	89.720.489.852	97.309.290.164

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu công nợ là các bên liên quan	28.942.551.889	19.780.925.110
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	28.359.533.739	18.937.767.800
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		315.567.149
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	2.505.000	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	413.600	
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	88.396.050	187.468.950
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		5.363.243
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	491.703.500	35.220.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép		299.537.968
Phải thu khách hàng ngoài	14.762.345.998	8.128.022.181
Cộng	43.704.897.887	27.908.947.291

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng T.C.O.N.S	3.207.140.386	2.570.371.635
Ông Võ Thế Hân		74.100.000
Công ty TNHH Sản xuất Vỏ ruột xe Hồng Phúc		17.701.200
Các đối tượng khác	77.300.000	50.680.000
Cộng	3.284.440.386	2.712.852.835

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu BHXH, BHYT	77.162.044	17.254.477
Kinh phí công đoàn	3.355.103	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	386.250.000	523.687.500
Tiền hoa hồng chi hộ Công ty mẹ	53.728.000	25.490.000
Phải thu tiền trợ cấp thôi việc - Công ty mẹ		90.112.850

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra chưa kê khai	157.364.901	94.538
Các khoản chi hộ khách hàng	292.002.192	172.224.286
Các khoản phải thu khác	580.000	
Cộng	970.442.240	828.863.651
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(38.746.801)	
Trích lập dự phòng bổ sung	(96.453.701)	(38.746.801)
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	(135.200.502)	(38.746.801)
6. Hàng tồn kho		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	125.672.871	158.014.867
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		167.480.932
Cộng	125.672.871	325.495.799
7. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	971.362.807	546.132.814
Chi phí sửa chữa tài sản	681.506.351	
Chi phí bảo hiểm	87.243.026	95.109.594
Chương trình quản lý xe	9.166.667	9.166.667
Cộng	1.749.278.851	650.409.075
8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Là thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu nộp thừa.		
9. Tài sản ngắn hạn khác		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	911.809.372	162.035.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	1.330.847.149
Cộng	941.809.372	1.492.882.149

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	38.041.291.311	75.205.208.372	35.586.875.863	1.669.443.245	3.404.553.580	153.907.372.371
Mua sắm mới	95.000.000	13.323.576.794	11.874.354.983	2.005.325.614	4.006.478.845	31.304.736.236
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.253.138.243					28.253.138.243
Phân loại lại	(881.118.233)				881.118.233	
Thanh lý, nhượng bán				(29.471.818)		(29.471.818)
Số cuối năm	65.508.311.321	88.528.785.166	47.461.230.846	3.645.297.041	8.292.150.658	213.435.775.032
Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			4.448.336.818		176.186.252	4.624.523.070
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.990.012.868	12.205.145.997	6.007.587.607	402.283.087	127.886.627	26.732.916.186
Tăng trong năm						
Khấu hao trong năm	6.774.477.067	13.152.765.901	5.249.383.797	529.512.865	845.122.717	26.551.262.347
Phân loại lại	(399.252.747)				399.252.747	
Thanh lý, nhượng bán				(9.235.423)		(9.235.423)
Số cuối năm	14.365.237.188	25.357.911.898	11.256.971.404	922.560.529	1.372.262.091	53.274.943.110
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	30.051.278.443	63.000.062.375	29.579.288.256	1.267.160.158	3.276.666.953	127.174.456.185
Số cuối năm	51.143.074.133	63.170.873.268	36.204.259.442	2.722.736.512	6.919.888.567	160.160.831.922

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 52.132.126.902 VND và 36.202.865.902 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Natixis và một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 49.841.216.685 VND và 45.217.426.491 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	92.395.000	33.878.173	58.516.827
Tăng trong năm		18.478.998	
Giảm trong năm			(18.478.998)
Số cuối năm	92.395.000	52.357.171	40.037.829

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ		31.304.736.236	31.304.736.236	
XDCB dở dang (công trình xây dựng Kho 18.000m2 tại Cát Lái)	13.494.038.291	15.041.530.035	28.253.138.243	282.430.083
Cộng	13.494.038.291	46.346.266.271	59.557.874.479	282.430.083

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	1.738.742.802	2.285.100.925	2.842.263.769	1.181.579.958
Chi phí sửa chữa nhà cửa, kho bãi	2.366.603.598	3.590.712.384	3.576.837.326	2.380.478.656
Chi phí trả trước sửa chữa lớn máy móc thiết bị, phương tiện vận tải		170.000.000	35.416.665	134.583.335
Phần mềm kế toán	6.416.666	3.000.000	4.750.004	4.666.662
Cộng	4.111.763.066	6.048.813.309	6.459.267.764	3.701.308.611

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.856.061.886	991.684.864
Số phát sinh	2.313.012.451	1.856.061.886
Số hoàn nhập	(1.856.061.886)	(991.684.864)
Số cuối năm	2.313.012.451	1.856.061.886

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	15.520.516.240	15.523.982.896
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú</i>	<i>6.498.544.000</i>	<i>6.498.544.000</i>
<i>Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	<i>9.021.972.240</i>	<i>9.025.438.896</i>
Cộng	15.520.516.240	15.523.982.896

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	15.523.982.896	4.101.920.712
Số tiền vay phát sinh		300.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	15.520.516.240	14.702.385.424
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm		944.663.760
Số tiền vay đã trả	(15.523.982.896)	(4.524.987.000)
Số cuối năm	15.520.516.240	15.523.982.896

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về dịch vụ xếp dỡ, trung chuyển container	37.698.601.104	13.005.953.511
Về mua nguyên vật liệu	4.677.603.322	1.710.023.231
Về đầu tư xây dựng cơ bản		1.957.305.642
Về mua sắm máy móc thiết bị	85.173.017	14.568.129
Về dịch vụ sửa chữa máy móc, phương tiện	3.050.278.427	1.657.589.059
Về dịch vụ khác	388.935.460	393.590.843
Cộng	45.900.591.330	18.739.030.415

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		14.638.288.120	13.807.645.583	830.642.537
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		2.209.444.113	3.198.815.769	(989.371.656)
Thuế xuất, nhập khẩu		473.448.241	473.448.241	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.695.660.176	17.332.947.437	9.787.067.148	10.241.540.465
Thuế thu nhập cá nhân	1.710.222.449	5.450.197.881	6.592.781.885	567.638.445
Thuế nhà thầu		1.292.398.935	1.292.398.935	
Các loại thuế khác		5.000.000	5.000.000	
Cộng	4.405.882.625	41.401.724.727	35.157.157.561	10.650.449.791

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	11.639.821.447	4.405.882.625
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(989.371.656)	
Cộng	10.650.449.791	4.405.882.625

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.959.013.327	49.263.419.463
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.449.377.912	4.339.952.679
- Điều chỉnh tăng chi phí không hợp lý hợp lệ	1.734.893.307	1.491.297.133
- Điều chỉnh tăng chi phí trích trước chưa có hóa đơn chứng từ	9.252.049.803	7.424.247.540
- Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn góp thiếu		84.577.778
- Điều chỉnh tăng lãi chênh lệch tỷ giá của tiền gửi trong năm	(3.019.093)	
- Điều chỉnh tăng lỗ chênh lệch tỷ giá của tiền gửi trong năm		110.298.565
- Điều chỉnh giảm chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của năm trước đã phát sinh trong năm	(110.298.565)	
- Điều chỉnh giảm hoàn lại chi phí trích trước năm trước đã có hóa đơn trong năm nay	(7.424.247.540)	(3.966.739.457)
- Các khoản điều chỉnh giảm khác		(803.728.880)
Thu nhập tính thuế	71.408.391.239	53.603.372.142
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	17.852.097.810	13.400.843.036
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo thông tư 140/TT-BTC	(519.150.373)	
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		598.605.395
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	17.332.947.437	13.999.448.431

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước phí quản lý phải trả Công ty mẹ		1.529.542.174
Trích trước tiền điện tháng 12		164.454.856
Trích trước chi phí sửa chữa xe cơ giới		10.570.000
Chi phí trung chuyển, nâng hạ container		2.345.571.000
Trích trước chi phí khai thuê hải quan		50.089.000
Trích trước chi phí mua nhiên liệu	1.711.402.227	711.336.900
Trích trước chi phí bốc xếp	7.203.252.516	2.824.915.510
Các khoản chi phí khác	98.997.286	20.500.000
Cộng	9.013.652.029	7.656.979.440

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.072.481.431	1.853.796.145
Bảo hiểm xã hội	870.219.966	729.476.045
Bảo hiểm y tế	60.124.941	75.747.240
Bảo hiểm thất nghiệp		9.250.189
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.670.774.030	50.714.830
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	500.000.000	184.650.000
Các khoản khách hàng thanh toán trước tiền chi hộ	21.456.938	298.033.702
Tiền bảo hiểm phải trả người lao động	39.521.236	
Phải trả các bộ phận tiền tiết kiệm chi phí đón thăng Container		167.511.500
Phải trả, phải nộp khác	120.223.471	20.753.418
Cộng	13.354.802.013	3.389.933.069

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.080.290.031	2.636.466.502	90.000.000	2.218.200.000	3.588.556.533
Quỹ phúc lợi	1.546.755.830	2.636.466.502	685.900.000	1.477.957.683	3.391.164.649
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	200.000.000	472.193.410		247.492.543	424.700.867
Cộng	4.827.045.861	5.745.126.414	775.900.000	3.943.650.226	7.404.422.049

22. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	35.890.306.976	51.422.956.512
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	9.268.976.376	13.890.720.376
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	4.066.400.000	5.943.200.000
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	22.554.930.600	31.589.036.136
Cộng	35.890.306.976	51.422.956.512

- (i) Khoản vay Ngân hàng Natixis theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 6 năm 2010 trong thời hạn 5 năm với lãi suất theo mỗi kỳ tính lãi liên quan đến khoản vay để tài trợ 80% giá mua 02 Cầu Bánh Lốp (cầu RTG) theo Hợp đồng số 01/KM/UNI/TCW/2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội để mua xe nâng container Kalmar Reachstacker Contcham DRF450 - 6S5M và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 14.11.APU/ĐS.07/687490.01.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng số 303.10.APU/TDH.216/223344.01 ngày 12 tháng 11 năm 2010 trong thời hạn 05 năm với lãi suất tham chiếu để tài trợ dự án đầu tư xây dựng 01 kho CFS tại Cảng Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trên đất và hợp đồng thuê đất.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	15.520.516.240	15.523.982.896
Trên 1 năm đến 5 năm	35.890.306.976	51.422.956.512
Trên 5 năm		
Tổng nợ	51.410.823.216	66.946.939.408

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	51.422.956.512	47.417.286.408
Số tiền vay phát sinh		19.422.510.376
Tăng khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)		2.875.591.152
Số tiền vay đã trả		(3.590.046.000)
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(15.520.516.240)	(14.702.385.424)
Giảm khác (đánh giá chênh lệch tỷ giá)	(12.133.296)	
Số cuối năm	35.890.306.976	51.422.956.512

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	(856.221.188)	3.157.276.615	1.578.638.307	23.479.574.613	127.359.268.347
Cổ đông góp vốn bằng tiền						
Lợi nhuận trong năm nay					35.606.451.975	35.606.451.975
Trích lập các quỹ trong năm			3.494.103.447	1.747.051.724	(8.935.258.619)	(3.694.103.448)
Chia cổ tức năm trước					(22.000.000.000)	(22.000.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu năm		856.221.188				856.221.188
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000		6.651.380.062	3.325.690.031	28.150.836.942	138.127.907.035
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000		6.651.380.062	3.325.690.031	28.150.836.942	138.127.907.035
Lợi nhuận trong năm nay					48.613.776.162	48.613.776.162
Trích lập các quỹ trong năm nay			4.592.449.479	2.296.224.739	(11.681.123.696)	(4.792.449.478)
Trích lập các quỹ tại Công ty con			381.369.887	190.684.944	(1.105.972.674)	(533.917.843)
Chia cổ tức năm 2011					(22.000.000.000)	(22.000.000.000)
Chia cổ tức năm 2012					(16.000.000.000)	(16.000.000.000)
Phân chia lãi xe nâng					(39.102.004)	(39.102.004)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000		11.625.199.428	5.812.599.714	25.938.414.730	143.376.213.872

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	22.000.000.000	22.000.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	16.000.000.000	
Cộng	38.000.000.000	22.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.521.923.127	2.000.027.048
Cổ đông thiểu số góp vốn		2.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay của cổ đông thiểu số	2.469.240.293	521.896.079
Chia cổ tức cho cổ đông thiểu số	(360.000.000)	
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	(418.759.093)	
Phân phối lợi nhuận của hoạt động xe nâng	(30.668.238)	
Cộng	6.181.736.089	4.521.923.127

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	430.587.439.879	365.634.676.101
Dịch vụ bốc xếp container	59.720.236.055	56.750.619.195
Dịch vụ bốc xếp bãi	202.319.964.871	156.728.498.511
Dịch vụ bốc xếp kho	113.842.265.644	96.878.716.155
Dịch vụ lưu bãi	8.312.670.087	33.508.670.849
Dịch vụ thuê kho	13.351.968.296	10.759.747.146
Dịch vụ sửa chữa container	14.387.469.419	
Doanh thu vận tải	18.054.254.814	10.587.919.313
Doanh thu bán nhiên liệu	289.853.891	220.066.636
Doanh thu khác	308.756.802	273.163.635
Các khoản giảm trừ doanh thu:	286.961.047	414.953.610
Hàng bán bị trả lại	286.961.047	414.953.610
Doanh thu thuần	430.300.478.832	365.219.722.491
Trong đó:		
Dịch vụ bốc xếp container	59.695.877.141	56.410.807.406
Dịch vụ bốc xếp bãi	202.089.750.776	156.654.682.994
Dịch vụ bốc xếp kho	113.833.842.279	96.878.716.155
Dịch vụ lưu bãi	8.311.742.814	33.508.670.849
Dịch vụ thuê kho	13.328.930.896	10.758.420.842
Dịch vụ sửa chữa container	14.387.469.419	
Doanh thu vận tải	18.054.254.814	10.587.919.313
Doanh thu bán nhiên liệu	289.853.891	220.066.636
Doanh thu khác	308.756.802	200.438.296

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	350.574.633.121	291.479.908.967
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	280.416.168	151.231.335
Cộng	350.855.049.289	291.631.140.302

(i) Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	25.763.952.928	19.799.620.205
Chi nhân công trực tiếp	90.100.719.518	96.756.217.271
Chi phí sản xuất chung	234.542.479.743	173.750.852.803
Tổng chi phí sản xuất	350.407.152.189	290.306.690.279
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	167.480.932	1.173.218.688
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	350.574.633.121	291.479.908.967

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.088.760.843	9.071.720.961
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	82.027.193	129.518.227
Lãi cho vay	114.094.444	123.394.444
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.815.481	2.863.252.399
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	15.152.389	
Cộng	6.313.850.350	12.187.886.031

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.297.565.287	4.351.033.426
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	158.584.317	4.947.108.045
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		3.807.487.189
Cộng	3.456.149.604	13.105.628.660

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên		285.590.126
Chi phí bằng tiền khác	1.462.421.895	646.599.223
Cộng	1.462.421.895	932.189.349

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.329.107.147	9.283.155.126
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	154.708.641	141.053.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	848.560.886	617.545.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	314.401.994	300.483.798
Thuế, phí và lệ phí	13.805.273	14.070.921
Chi phí dự phòng	96.453.701	38.746.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.172.010.228	6.790.482.511
Chi phí bằng tiền khác	5.347.899.477	4.842.030.443
Cộng	26.276.947.347	22.027.567.736

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	20.236.395	
Hoàn nhập quỹ lương năm 2011	13.947.792.304	
Thu nộp phạt tiền nhiên liệu vượt định mức	178.548.967	208.081.090
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		10.000.000
Thu tiền bồi thường của khách hàng	10.200.000	
Thu tiền bảo hiểm	116.785.073	23.797.539
Thu tiền bán hồ sơ thầu	5.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo hành xe nâng	15.459.209	
Thu nhập khác	89.634	5.851
Cộng	14.294.111.582	241.884.480
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	20.236.395	
Thưởng tiền nhiên liệu tiết kiệm so với định mức	315.264.446	342.594.211
Phí giám định	6.400.000	40.635.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	13.308.680	189.976.612
Thuế bị phạt, bị truy thu	542.912.416	69.779.660
Chi phí khác	737.365	46.562.009
Cộng	898.859.302	689.547.492
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(2.313.012.451)	(1.856.061.886)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.856.061.886	991.684.864
Cộng	(456.950.565)	(864.377.022)
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.083.016.455	36.128.348.054
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	51.083.016.455	36.128.348.054
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.108	3.613
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.059.002.590	25.674.436.087
Chi phí nhân công	100.429.826.665	106.324.962.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.565.423.163	18.993.806.838
Chi phí dịch vụ mua ngoài	202.760.856.336	155.573.588.649
Chi phí khác	10.331.412.677	6.699.653.267
Cộng	378.146.521.431	313.266.447.364

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.673.488.088	2.015.168.899
Phụ cấp	33.600.000	96.000.000
Tiền thưởng	982.559.723	860.821.590
Cộng	2.689.647.811	2.971.990.489

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	140.567.048.990	140.801.742.777
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	20.135.722.459	5.267.552.500
Công ty mẹ cho Công ty thuê cơ sở hạ tầng	26.500.000.000	15.000.000.000
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn	8.741.013.526	4.901.033.052
Công ty mẹ cho thuê phương tiện	4.013.109.528	5.593.297.863
Công ty mẹ cung cấp điện, nước	2.607.004.403	4.287.876.828
Công ty cung cấp nhiên liệu	4.073.281.772	2.738.939.272
Công ty mẹ cung cấp nước uống	10.662.727	2.210.909
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ		462.138.506
Công ty mẹ cho thuê phương tiện	350.236.260	
Chi trả cổ tức cho Công ty mẹ	12.980.000.000	12.980.000.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần		
Công ty cung cấp dịch vụ	4.813.500	6.986.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần cung cấp dịch vụ	3.647.070.000	3.755.623.000
Công ty cung cấp dịch vụ	1.550.000	
Công ty chia trả cổ tức	660.000.000	660.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	150.396.817	55.199.046
Công ty cho thuê văn phòng	130.909.092	130.909.091
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	8.052.011.363	10.203.018.023
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cung cấp dịch vụ	7.300.000	12.228.222
Công ty chia cổ tức	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty cho vay vốn lưu động		4.900.000.000
Công ty thu hồi vốn lưu động		4.900.000.000
Công ty thu lãi cho vay vốn		118.144.444
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	42.444.056	3.600.000
Công ty cung cấp nhiên liệu		147.341.300
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng cung cấp dịch vụ	23.334.441.665	12.140.653.465
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Công ty cung cấp dịch vụ	189.875.000	878.282.486
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng		
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng cung cấp dịch vụ	210.492.500	165.600.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một cung cấp dịch vụ	1.237.334.271	286.907.978
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.835.919.182	165.545.455

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung cung cấp dịch vụ	210.690.500	238.423.500
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ	10.331.819	16.022.727
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình cung cấp dịch vụ	6.043.810.500	8.500.080.000
Công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển	36.350.000	28.050.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước cung cấp dịch vụ	859.460.000	786.832.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp dịch vụ	2.920.916.856	761.562.340
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng cung cấp thiết bị tin học	8.540.000	139.320.825
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng</i>		
Công ty thanh lý tài sản cố định	20.236.395	
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Công ty cung cấp dịch vụ	60.061.680	
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép cung cấp dịch vụ	152.249.000	152.625.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái cung cấp dịch vụ	2.222.213.875	4.057.830.000
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	28.359.533.739	18.937.767.800
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	63.147.210	15.760.215
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	413.600	
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	88.396.050	187.468.950
Phải thu cước vận chuyển hàng lẻ	1.925.000	
<i>Công ty Cổ phần Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp		5.363.243
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp		315.567.149
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	491.703.500	35.220.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>		
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	2.505.000	
Phải thu tiền dịch vụ đã cung cấp	4.895.000	11.220.000
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ		299.537.968
Cộng nợ phải thu	<u>29.012.519.099</u>	<u>19.807.905.325</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	35.255.898.111	6.799.748.906
<i>Công Cổ phần Tiếp vận Cát Lái</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	173.800.000	533.154.600
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	447.524.000	335.643.000
<i>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	740.986.400	1.499.435.025
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	2.952.434.827	1.312.219.055
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	24.180.750	13.025.650
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	139.482.310	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	38.146.900	34.040.050
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	803.420.750	1.525.260.000
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	77.539.000	122.430.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	137.173.017	
<i>Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	167.473.900	34.340.900
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Phải trả tiền dịch vụ	34.894.338	665.973.000
Cộng nợ phải trả	<u>40.992.954.303</u>	<u>12.875.270.186</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Lĩnh vực bốc xếp
- Lĩnh vực Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bốc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	375.882.466.570	54.418.012.262	430.300.478.832
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	375.882.466.570	54.418.012.262	430.300.478.832
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	69.398.351.811	10.047.077.732	79.445.429.543
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(27.739.369.242)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			51.706.060.301
Doanh thu hoạt động tài chính			6.313.850.350
Chi phí tài chính			(3.456.149.604)
Thu nhập khác			14.294.111.582
Chi phí khác			(898.859.302)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(17.332.947.437)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			456.950.565
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			51.083.016.455
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	45.768.928.266	6.626.151.314	52.395.079.580
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.851.990.697	4.177.018.412	33.029.009.109
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	317.331.457.117	47.888.265.374	365.219.722.491
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	317.331.457.117	47.888.265.374	365.219.722.491

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực bóc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	63.939.515.243	9.649.066.946	73.588.582.189
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(22.959.757.085)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			50.628.825.104
Doanh thu hoạt động tài chính			12.187.886.031
Chi phí tài chính			(13.105.628.660)
Thu nhập khác			241.884.480
Chi phí khác			(689.547.492)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(13.999.448.431)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			864.377.022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			36.128.348.054

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	96.409.041.025	2.454.969.033	98.864.010.058
---	-----------------------	----------------------	-----------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	17.435.006.161	2.631.104.428	20.066.110.589
---	-----------------------	----------------------	-----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bóc xếp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	124.115.829.288	19.953.225.726	144.327.597.089
Tài sản phân bổ cho bộ phận	47.811.080.830	22.706.201.047	70.517.281.877
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			93.737.278.342
Tổng tài sản			308.582.157.308

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	58.640.714.225	9.439.283.976	68.079.998.201
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	28.699.835.353	9.545.233.021	38.245.068.374
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			52.699.140.772
Tổng nợ phải trả			159.024.207.347

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	73.465.683.979		73.465.683.979
Tài sản phân bổ cho bộ phận	89.469.079.925	13.501.715.465	102.970.795.390
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			102.350.308.794
Tổng tài sản			278.786.788.163

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	71.499.816.050		71.499.816.050
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	19.196.241.942	2.896.891.271	22.093.133.213
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			42.544.008.738
Tổng nợ phải trả			136.136.958.001

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên khu vực Cảng của Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ) và các Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.720.489.852				89.720.489.852
Phải thu khách hàng	43.434.496.883			270.401.004	43.704.897.887
Các khoản phải thu khác	762.560.192				762.560.192
Cộng	133.917.546.927			270.401.004	134.187.947.931
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	97.309.290.164				97.309.290.164
Phải thu khách hàng	27.779.791.287			129.156.004	27.908.947.291
Các khoản phải thu khác	2.187.361.785				2.187.361.785
Cộng	127.276.443.236			129.156.004	127.405.599.240

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	45.900.591.330			45.900.591.330
Vay và nợ	15.520.516.240	35.890.306.976		51.410.823.216
Các khoản phải trả khác	19.365.627.704			19.365.627.704
Cộng	80.786.735.274	35.890.306.976		116.677.042.250

Số đầu năm

Phải trả người bán	18.739.030.415			18.739.030.415
Vay và nợ	15.523.982.896	51.422.956.512		66.946.939.408
Các khoản phải trả khác	8.628.642.890			8.628.642.890
Cộng	42.891.656.201	51.422.956.512		94.314.612.713

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền		9.567,50	20.262,14	9.515,32
Vay và nợ	1.516.662,00		1.949.994,00	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	1.516.662,00	9.567,50	1.970.256,14	9.515,32

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 469.727.289 VND (năm trước giảm/tăng 598.979.953 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 682.014.349 VND (năm trước giảm/tăng 886.904.091 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp một số tài sản để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.10). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 81.420.292.393 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 65.436.093.496 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.720.489.852		97.309.290.164		89.720.489.852	97.309.290.164
Phải thu khách hàng	43.704.897.887	135.200.502	27.908.947.291	38.746.801	43.569.697.385	27.870.200.490
Các khoản phải thu khác	762.560.192		2.187.361.785		762.560.192	2.187.361.785
Cộng	134.187.947.931	135.200.502	127.405.599.240	38.746.801	134.052.747.429	127.366.852.439

Nợ phải trả tài chính

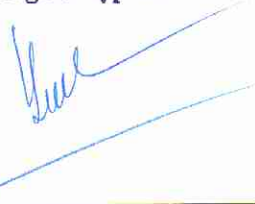
	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	45.900.591.330	18.739.030.415	45.900.591.330	18.739.030.415
Vay và nợ	51.410.823.216	66.946.939.408	51.410.823.216	66.946.939.408
Các khoản phải trả khác	19.365.627.704	8.628.642.890	19.365.627.704	8.628.642.890
Cộng	116.677.042.250	94.314.612.713	116.677.042.250	94.314.612.713

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

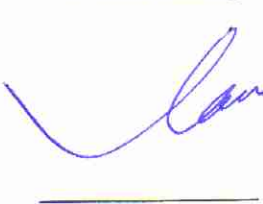
Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng


Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc


Bùi Quang Huy

